

Tuần 15

TOÁN

CHIA SỐ CÓ BA CHỮ SỐ CHO SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ

I. MỤC TIÊU:

- Giúp hs biết đặt tính và tính chia số có ba chữ số cho số có một chữ số (chia hết và chia có dư).
- HS làm được các bài tập 1 (cột 1, 3, 4); bài 2; bài 3. HS nk làm thêm cột 2: bài 1.

II. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

<p>1. Kiểm tra bài cũ</p> <p>2. Dạy bài mới.</p> <p>2.1. Giới thiệu phép chia $648 : 3 = ?$</p> <ul style="list-style-type: none">- Hd cách đặt tính.- HD hs thực hiện chia- Lần 1: tìm chữ số thứ nhất của thương (2)+ Lần 2: tìm chữ số thứ hai của thương (1)+ Lần 3: tìm chữ số thứ ba của thương (6)- Đây là phép chia hết, số dư cuối cùng bằng 0. <p>2.2. Giới thiệu phép chia $236 : 5 = ?$</p> <ul style="list-style-type: none">- Y/c hs đặt tính- HD hs thực hiện chia.- Đây là phép chia có dư. <p>2.3. Lưu ý: ở lần chia thứ nhất có thể lấy một chữ số (VD1) hoặc phải lấy 2 chữ số (VD2)</p> <p>2.4. Thực hành.</p> <p>Bài tập 1 (cột 1,3,4)</p> <p>a) Các phép chia hết.</p> <p>b) Gồm các phép chia có dư.</p> <ul style="list-style-type: none">- HD hs thực hiện trên bảng con. <p>Bài tập 2.</p> <ul style="list-style-type: none">- HD tóm tắt và giải ra nháp.- Y/c 1 hs lên bảng thực hiện. <p>- HD nhận xét.</p>	<ul style="list-style-type: none">- Hs đọc bảng nhân, chia đã học.- HS thực hiện và nêu cách tính” từ trái sang phải theo ba bước: tính nhẩm, chia, nhân, trừ. Mỗi lần chia được 1 chữ số ở thương (từ cao đến thấp) $\begin{array}{r l} 648 & 3 \\ 6 & 216 \\ 04 & \\ 3 & \\ \hline 18 & \\ 18 & \\ \hline 0 & \end{array}$ $648 : 3 = 216$ <ul style="list-style-type: none">- 1 Hs thực hiện chia (miệng) $\begin{array}{r l} 236 & 5 \\ 20 & 47 \\ \hline 36 & \\ 35 & \\ \hline 01 & \end{array}$ $236 : 5 = 47 (\text{ dư } 1)$ <ul style="list-style-type: none">- 2 hs nêu lại cách chia.- Hs nêu yêu cầu bài tập- Thực hiện bảng con- Phân biệt phép chia hết và phép chia có dư.- Đọc yêu cầu bài. <p>Tóm tắt. 9 hs : 1 hàng 234 hs : ... hàng ?</p> <p>Bài giải.</p>
--	--

<p>Bài 3.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Y/c hs nhắc lại dạng toán và nêu cách giải. - HD hs nêu miệng kết quả từng cột. - HD nhận xét. <p>3. Củng cố- dặn dò.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét giờ học. - Nhắc hs về nhà xem lại cách chia số có 3 chữ số cho số có một chữ số. 	<p>234 hs xếp được số hàng là: $234 : 9 = 26$ (hàng) Đáp số : 236 hàng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu yêu cầu bài tập. - Dạng toán: giảm đi một số lần. - Hs nhắc lại cách giảm 1 số đi một số lần. - Hs nêu miệng kết quả.
--	---

TẬP ĐỌC - KỂ CHUYỆN

HỮ BẠC CỦA NGƯỜI CHA

I. MỤC TIÊU:

1. Tập đọc

- Bước đầu biết đọc phân biệt lời người dẫn chuyện với lời các nhân vật.
- Hiểu ý nghĩa câu chuyện: Hai bàn tay lao động của con người chính là nguồn tạo lên mọi của cải; trả lời được các câu hỏi 1, 2, 3, 4.

2. Kể chuyện.

- Sắp xếp lại tranh theo đúng trình tự trong truyện và kể lại được từng đoạn câu chuyện theo tranh minh họa.

- HS nk kể được toàn bộ câu chuyện.

*** GD kĩ năng sống:**

- Tự nhận thức bản thân: Biết làm những việc làm vừa sức.
- Xác định giá trị: Lao động đem lại nhiều lợi ích cho con người.
- Lắng nghe tích cực: Nghe và trao đổi ý kiến cùng bạn.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Tranh minh họa SGK.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG LÊN LỚP.

<p style="text-align: center;">TẬP ĐỌC:</p> <p>1. Kiểm tra bài cũ.</p> <p>2. Dạy bài mới.</p> <p><i>2.1. Giới thiệu bài</i></p> <p><i>2.2. Luyện đọc</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Luyện đọc từ khó + GV đọc mẫu + HD đọc bài GV đọc mẫu, chú ý giọng giọng kể chậm rãi, nhẹ nhàng đọc to, rõ ràng chú ý nhấn mạnh một số từ ngữ chỉ hành động + Gọi HS đọc nối tiếp câu trong bài + Luyện đọc các từ khó theo cá nhân, 	<ul style="list-style-type: none"> - 1-2 hs đọc bài đọc thuộc bài “ Nhớ Việt Bắc” - Học sinh lắng nghe. - Học sinh theo dõi. - Học sinh nối nhau đọc từng câu
--	---

<p>nhóm, đồng thanh: <i>siêng năng, lười biếng, đi làm, làm lụng, hũ bạc...</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Luyện đọc kết hợp giải nghĩa từ, câu dài .Gọi HS đọc từ mới: <i>Người Chăm, hũ, dú, thảo nhiên, dành dụm...</i> .Hướng dẫn ngắt giọng: <ul style="list-style-type: none"> Giới thiệu các câu cần luyện giọng, cho HS tìm cách đọc sau đó luyện đọc. <i>Cha muốn trước khi nhắm mắt/ thấy con kiếm nổi bát cơm.// Con hãy đi làm/ và mang tiền về đây.//</i> - Luyện đọc theo nhóm + Thi đọc giữa các nhóm + Nhận xét tuyên dương. - Đọc đồng thanh <p>2.3. Hướng dẫn tìm hiểu nội dung</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ông lão chăm buồn vì chuyện gì? - Ông lão muốn con trai trở thành người như thế nào? - Em hiểu <i>tự mình kiếm nổi bát cơm</i> là như thế nào? - Ông lão vớt tiền xuống ao nhằm mục đích gì? <p>- Người con đã làm lụng vất vả và tiết kiệm như thế nào?</p> <p>- Khi ông lão vớt tiền vào bếp lửa, người con đã làm gì ?</p> <p>- Vì sao người con phản ứng như vậy?</p> <p>- Em thấy mọi người trong gia đình có làm việc vất vả không?</p> <p>- Em đã làm những gì thể hiện sự tiết kiệm cho gia đình?</p> <p>- Thái độ của ông lão như thế nào khi thấy con thay đổi?</p> <p>- Tìm trong truyện những câu nói lên ý nghĩa câu chuyện?</p> <p>2.4. luyện đọc lại.</p> <ul style="list-style-type: none"> - T đọc lại đoạn 3, 4 - T hướng dẫn đọc. <p style="text-align: right;">KỂ CHUYỆN:</p> <p>1. Nêu nhiệm vụ</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc nối tiếp đoạn. - Học sinh đọc phần chú giải. - HS đọc cá nhân - HS luyện đọc theo nhóm - Các nhóm thi đọc - Học sinh đọc. - Hs đọc thầm đoạn 1. - Ông rất buồn vì con ttai lười biếng. - . . . trở thành người siêng năng, chăm chỉ tự mình kiếm nổi bát cơm. - Tự làm để nuôi sống bản thân mình. - Ông muốn thử xem những đồng tiền ấy có phải tự tay con kiếm ra không....con không xót là không phải tiền tự tay con kiếm ra. - Xay thóc thuê, mỗi ngày được 2 bát gạo chỉ dám ăn 1 bát.... tiền mang về. hs đọc đoạn 4, 5. - Vội thọc tay vào bếp lửa để lấy ra mà không hề sợ bị bỏng... - Vì anh vất vả suốt 3 tháng mới kiếm được từng ấy tiền nên anh tiếc và quý những đồng tiền làm ra. - <i>Hs nêu.</i> - <i>Hs nêu.</i> - Ông cười chảy nước mắt. - Có vất vả người ta mới biết quý đồng tiền. hũ bạc tiêu ...là hai bàn tay con. - 3-4 hs thi đọc đoạn văn - 1 hs đọc cả truyện.
--	--

<p>2. Hướng dẫn kể chuyện</p> <p>a) Bài tập 1</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu hs quan sát 5 bức tranh đã đánh số, nghĩ về nội dung từng tranh và sắp xếp lại cho đúng thứ tự - Hd học sinh nêu nội dung từng tranh <p>b) Bài tập 2.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HD học sinh kể theo yêu cầu bài tập - Hd nhận xét, bình chọn người kể hay nhất. <p>3. Củng cố - dặn dò.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Em thích nhân vật nào trong truyện? vì sao? - Nhận xét giờ học. - Nhắc về nhà kể lại câu chuyện. 	<ul style="list-style-type: none"> - 1hs đọc yêu cầu bài tập 1. quan sát tranh treo trên bảng lớp, sắp xếp lại nội dung cho đúng: 3 – 5 - 4 – 1- 2. - Tranh 1: anh con trai lười biếng chỉ ngủ gật còn cha già còng lưng làm việc. - Tranh 2: cha vớt tiền xuống ao, người con thần nhiên nhìn theo. - Tranh 3: người con đi xay thóc thuê để lấy tiền sống và dành dụm mang về. - Tranh 4: cha ném tiền vào bếp lửa, người con thọc tay vào lấy ra. - Tranh 5: vợ chồng ông lão trao cho con hũ bạc cùng lời khuyên: hũ bạc tiêu không bao giờ hết chính là hai bàn tay con. - 5 hs nối tiếp nhau kể lại 5 đoạn câu chuyện - 1-2 hs kể lại toàn bộ câu chuyện. - Nhận xét, bình chọn. <ul style="list-style-type: none"> - Hs nêu ý kiến cá nhân - Về nhà tập kể lại câu chuyện cho người thân nghe. - Chuẩn bị bài sau
--	---

Thẻ dục:


HOÀN THIỆN BÀI THẺ DỤC PHÁT TRIỂN CHUNG.

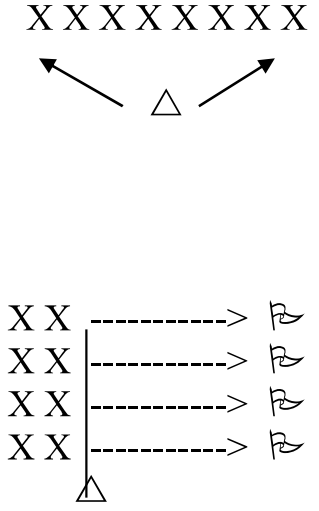
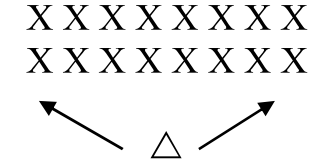
2/Mục tiêu:

- Bài thẻ dục phát triển chung. YC Thực hiện cơ bản đúng các động tác của bài TD phát triển chung.
- Biết cách tập hợp hàng ngang, dóng thẳng hàng ngang, điểm số đúng số của mình.
- Chơi trò chơi "Đua ngựa".YC biết cách chơi và tham gia chơi được

3/Sân tập,dụng cụ: Trên sân trường, vệ sinh sạch sẽ, an toàn.GV chuẩn bị 1 còi

4/Tiến trình thực hiện:(Nội dung và phương pháp tổ chức dạy học)

NỘI DUNG	Định lượng	PH/pháp và hình thức tổ chức
<p>I.chuẩn bị:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận lớp, phổ biến nội dung yêu cầu giờ học. - Chạy chậm theo 1 hàng dọc xung quanh sân tập. - Trò chơi "Chui qua hầm". 		<p>X X X X X X X X X X X X X X X X</p> <p style="text-align: center;">  </p>
<p>II.Cơ bản:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ôn tập hợp hàng ngang, dóng hàng, điểm số. 		<p>X X X X X X X X</p>

<p>Cả lớp cùng thực hiện dưới sự điều khiển của GV.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hoàn thiện bài thể dục phát triển chung. + GV cho cả lớp tập liên hoàn 8 động tác thể dục. + Chia tổ tập luyện dưới sự hướng dẫn của tổ trưởng. <p>GV đi đến các sửa chữa động tác chưa chính xác cho HS.</p> <ul style="list-style-type: none"> + GV có thể nêu tên động tác để các em nhớ và tự tập. <p>* Biểu diễn thi đua bài thể dục phát triển chung giữa các tổ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chơi trò chơi "Đua ngựa". <p>GV cho các em thi đua giữa các tổ với nhau.</p>		
<p>III. Kết thúc:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đứng tại chỗ vỗ tay và hát. - GV cùng HS hệ thống bài. - GV nhận xét giờ học, về nhà ôn bài thể dục phát triển chung. 		

Toán

Chia số có ba chữ số cho số có một chữ số (Tiếp theo)

I. Yêu cầu cần đạt :

- Biết đặt tính và tính chia số có ba chữ số cho số có một chữ số với trường hợp thương có chữ số 0 ở hàng đơn vị.

II. Các hoạt động dạy học:

Hoạt động GV	Hoạt động HS
<p>1. Kiểm tra: Gọi 2 HS lên bảng làm bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét đánh giá. <p>2. Dạy bài mới:</p> <p>a, Giới thiệu phép tính</p> <p>b. Giới thiệu phép tính chia 560 : 8</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV viết phép chia $560 : 8 = ?$ - GV theo dõi HS thực hiện. - GV gọi HS nhắc lại. <p>* GV giới thiệu phép chia $632 : 7$</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đặt tính và nêu cách tính. 	<ul style="list-style-type: none"> -Đặt tính rồi tính $\begin{array}{r} 390 : 6 \qquad \qquad \qquad 905 : 5 \\ \hline \end{array}$ <ul style="list-style-type: none"> -Nhà xét bài của bạn -1 HS lên đặt tính -tính và nêu cách tính. $\begin{array}{r} 560 \ 8 \qquad 56 \text{ chia } 8 \text{ bằng } 7, \text{ viết } 7 \\ \underline{56} \ 70 \qquad 7 \text{ nhân } 8 \text{ bằng } 56; 56 \\ \underline{00} \qquad \text{trừ } 56 \text{ bằng } 0 \dots \\ \hline \end{array}$ <ul style="list-style-type: none"> - 1 vài HS nhắc lại cách thực hiện. <p>Vậy $560 : 8 = 70$</p> <ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đặt tính - thực hiện chia